

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2017/HS-ST
Ngày 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl– Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ–Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Ea Tam, nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 317/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2017/QĐXX-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Y L NIÊ**; Tên gọi khác: Y T. Sinh năm 1990; Tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn A, phường E thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962; Con bà H' L Niê, sinh năm 1969; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em ruột; Hiện trú tại: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân:

-Ngày 14/9/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, địa chỉ: Số 03 Hoà Phú, Hoà Vang, Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi: Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, về địa phương sinh sống

-Ngày 05/02/2010, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 02 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 26/2010/HSST. Ngày 24/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống (bị cáo đã được xoá án tích).

-Ngày 24/01/2014, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 09 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù, về tội: Huỷ hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù, tại Bản án số: 24/2014/HSST. Ngày 21/02/2015, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống (bị cáo đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

2.Họ và tên: **Y L HĐOK**; Tên gọi khác: Y C. Sinh năm 1997; Tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Y S Niê, sinh năm 1968; Con bà H' Y HĐok, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em ruột; Hiện trú tại: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

3. Họ và tên: **Y N NIÊ**; Tên gọi khác: Y N. Sinh năm 1996; Tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Con ông Y C Byă, sinh năm 1970; Con bà H' B Niê, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em ruột; Hiện trú tại: Buôn M, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

***Người bị hại:** Anh Võ Đình H –Sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Y C Byă –Sinh năm 1970

Trú tại: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 24 giờ ngày 21/9/2017, Y L Niê rủ Y L HĐok đi trộm cắp gà của những người dân trên địa bàn phường phường E, thành phố B, về để nhậu thì Y L đồng ý. Cả hai đi bộ vào một con hẻm trên đường 19 tháng 05, phường E. Khi đi đến phía trước nhà của anh Võ Đình H (sinh năm: 1972, trú tại: Tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thấy không có ai ở nhà nên Y L rủ Y L đột nhập vào nhà anh H để trộm cắp tài sản thì Y L đồng ý. Lúc này, Y L nhìn thấy phía sau nhà anh H có một cửa sổ bằng gỗ, Y L lấy trong người ra một con dao tự chế (dài 50cm, cán tre, lưỡi kim loại, màu trắng mài sắc hai bên, đầu nhọn) cạy cửa sổ và tháo ốc vít ra để gỡ phần song chắn bằng sắt của cửa sổ xuống. Sau đó, Y L và Y L đột nhập vào trong nhà anh H lục lọi, trộm cắp: 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh và 02 micro hiệu Ariang màu đen, cho vào bao ni lông rồi mang ra ngoài theo đường cửa sổ đã đột nhập vào. Sau đó, Y L và Y L giấu tài sản trộm cắp được vào một bụi rậm ở vườn điều gần nhà anh H, rồi cả hai đi bộ về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày, Y L qua nhà Y N Niê mượn xe mô tô nhãn hiệu Fussy (kiểu dáng honda Wave), màu ghi đen, biển số 47M9- 4775, nói đi công việc thì Y N đồng ý. Khi mượn được xe Y L điều khiển xe mô tô đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp để lên xe và mang đến tiệm cầm đồ Phước T, địa chỉ: 02 Y, phường T, thành phố B, cầm cố số tài sản là bộ thiết bị dùng để hát Karaoke (gồm: 01 âm ly, 01 đầu DVD, 01 đầu lọc âm thanh lén lút chiếm đoạt được ở trên) cho chị Đinh Thị Mai T (là chủ tiệm, sinh năm: 1977, trú tại: 04 Y, phường T, thành phố B) được số tiền 300.000 đồng. Số tiền có được Y L và Y L tiêu xài hết. Đến chiều cùng ngày, Y L và Y L qua nhà Y N chơi và nói cho Y N biết về việc cả hai trộm cắp được 01 bộ thiết bị dùng để hát karaoke đã mang đi cầm cố, Y N muốn mua thì bán với giá 600.000 đồng. Y N đồng ý mua lại 01 bộ thiết bị dùng để hát karaoke, gồm: 01 âm ly, 01 đầu DVD, 01 đầu lọc âm thanh. Sau đó, Y N đưa Y L số tiền 600.000 đồng, rồi Y L tiếp tục mượn xe mô tô 47M9-4775 của Y N đi chuộc 01 bộ thiết bị dùng để hát karaoke từ chị Đinh Thị Mai T, hết số tiền: 310.000 đồng về để đưa cho Y N sử dụng. Số tiền còn lại Y L và Y L tiếp tục sử dụng tiêu xài hết. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã thu giữ: 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh và 01 con dao tự chế dài 50cm, cán tre, lưỡi kim loại, màu trắng, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 261/KLĐG ngày 28 tháng 9 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

1. Tài sản thu hồi được:

- 01 âm ly nhãn hiệu Ariang PA-203III EV, màu đen, số Serial 04511120041021; trị giá: 1.100.000 đồng;

- 01 đầu đĩa DVD nhãn hiệu Ariang AR-36, màu vàng đồng; trị giá: 800.000 đồng;
- 01 đầu lọc âm thanh nhãn hiệu Kcelic EQ106, màu vàng đồng, số serial 200306975; trị giá: 200.000 đồng;
- 01 máy sấy tóc cầm tay, nhãn hiệu Xinmei 9900, màu xanh; trị giá: 30.000 đồng.

2. Tài sản chưa thu hồi được:

- 02 micro có dây hình dáng giống nhau, nhãn hiệu Ariang, màu đen; trị giá: 120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 2.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 332/KSĐT-HS ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y L Niê và Y L Hđok về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Bị cáo Y N Niê về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Tp. B truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phân tích, chứng minh hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y L Niê từ 09 tháng 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y L Hđok từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y N Niê từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trao trả: 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh cho anh Võ Đình H, là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

- Chấp nhận việc anh Võ Đình Hiền, không yêu cầu các bị cáo Y L Niê và Y L Hđok, phải bồi thường 02 Micro nhãn hiệu Ariang, màu đen (trị giá: 120.000 đồng).

-Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 590.000đ (là số tiền các bị cáo Y L Niê và Y L Hđok bán tài sản cho bị cáo Y N Niê, sau đó đã trả 10.000đ phí cầm đồ cho chị Đinh Thị Mai T) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01con dao cán tre tự chế (dài 50 cm, lưỡi kim loại màu trắng mài sắc hai bên, đầu nhọn có vỏ bọc bằng tre), là công cụ bị can Y L sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Y L Niê, Y L Hđok, Y N Niê không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Y L Niê, Y L Hđok phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Bị cáo Y N Niê phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài một cách dễ dàng nên vào khoảng 24 giờ ngày 21/9/2017, tại tổ dân phố 2, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Y L Niê và Y L Hđok đã lén lút trộm cắp 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh và 02 micro hiệu Ariang màu đen, của anh Võ Đình Hiền. Sau đó, Y L và Y L mang tài sản trộm cắp gồm 01 âm ly; 01 đầu đĩa và 01 đầu lọc âm

thanh bán cho Y N Niê. Bị cáo Y N Niê mặc dù biết tài sản này là do bị cáo Y L Niê và Y L Hđok trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua, sau đó hành vi của các bị cáo bị phát hiện xử lý. Giá trị tài sản các bị cáo Y L Niê và Y L Hđok đã trộm cắp là 2.250.000 đồng; Tài sản bị cáo Y N Niê đã tiêu thụ là 2.100.000 đồng. Xác định bị cáo Y L Niê và Y L Hđok đã thu lợi bất chính số tiền là 590.000đ. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 03 bị cáo tham gia, Đối với hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Y L Niê là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ và rủ rê bị cáo Y L Hđok cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Ủy ban nhân dân Tp. B xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bị Tòa án nhân dân Tp. B xét xử về tội trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục tái phạm, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với bị cáo Y L Hđok.

Đối với bị cáo Y L Hđok, sau khi nghe bị cáo Y L rủ rê, bị cáo đã cùng Y L trực tiếp lấy cắp tài sản, sau đó mượn xe của Y N Niê để đưa tài sản đi cầm cố. Bị cáo cũng đã cùng Y L nói cho Y N biết về tài sản trộm cắp được và muốn bán lại cho Y N. Vì vậy cũng phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do bị cáo Y N Niê thực hiện, mặc dù biết tài sản là do Y L và Y L trộm cắp được mà có, nhưng vì ham rẻ nên Y N vẫn đồng ý mua về để sử dụng, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với mức hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo Y L Niê và Y L Hđok phạm tội nhưng giá trị tài sản không lớn, tài sản đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và giao trả lại cho người bị hại, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần phải áp dụng cho các bị cáo trong khi lượng hình. Bị cáo Y L Hđok và Y N Niê là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo Y N Niê là bộ đội xuất ngũ, vì vậy cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh, là tài sản của anh Võ Đình H, vì vậy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố B đã trả lại cho anh H, chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 Micro nhãn hiệu Ariang, màu đen trị giá 120.000 đồng, sau khi các bị cáo chiếm đoạt đã làm mất nhưng anh Võ Đình Hiền không yêu cầu các bị cáo Y L Niê và Y L HĐok phải bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

-Đối với số tiền 590.000đ (trong tổng số tiền 600.000đ mà các bị cáo Y L Niê và Y L HĐok là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, sau đó đã trả 10.000đ phí cầm đồ cho chị Đinh Thị Mai T) cần phải truy thu để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01con dao cán tre tự chế (dài 50 cm, lưỡi kim loại màu trắng mài sắc hai bên, đầu nhọn có vỏ bọc bằng tre), là công cụ bị cáo Y L Niê sử dụng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố các bị cáo: Y L Niê và Y L HĐok phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Y N Niê phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Y L NIÊ** (Y T) **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/9/2017.

-Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Y L HĐOK** (Y C) **09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/9/2017.

-Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Y N NIÊ** (Y N) **06** (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27/9/2017.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trao trả 01 âm ly hiệu Ariang, màu đen; 01 đầu đĩa DVD hiệu Ariang, màu vàng đồng; 01 đầu lọc âm thanh hiệu Kcelic, màu vàng đồng; 01 máy sấy tóc hiệu Xinmei, màu xanh cho anh Võ Đình H, là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

- Chấp nhận việc anh Võ Đình Hiền không yêu cầu các bị cáo Y L Niê và Y L HĐok phải bồi thường 02 Micro nhãn hiệu Ariang, màu đen (trị giá: 120.000 đồng).

-Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 590.000đ, là tiền các bị cáo Y L Niê và Y L HĐok thu lợi bất chính từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 295.000đ.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao cán tre tự chế (dài 50 cm, lưỡi kim loại màu trắng mài sắc hai bên, đầu nhọn có vỏ bọc bằng tre), là công cụ bị can Y L sử dụng vào việc phạm tội.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2017 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y L Niê, Y L Hơk, Y N Niê mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Công an Tp. B;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Chánh án TAND Tp. B;
- Bị cáo;Người bị hại;
- Người có QNVLQ;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H'NĂM BKRÔNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

